

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ PLEIKU  
TỈNH GIA LAI**

Bản án số:30/2021/HSST  
Ngày 14-4-2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Văn Nhân

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Bùi Hữu Nghĩa

2. Bà Tô Thị Lành

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Ngọc Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:** Ông Phan Văn Hóa - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 4 năm 2021, tại: Trụ sở Tòa án Nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGÔ QUỐC K** (Tên gọi khác: Tý trọc), sinh ngày 10-01-2000 tại Gia Lai. Nơi cư trú: Thôn 5, xã I, huyện Đ, tỉnh G; nghề nghiệp: Thợ xăm hình; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ngô Quốc T, Sinh năm 1977 và bà: Nguyễn Thị Kim T, Sinh năm 1976. Bị cáo có 01 anh ruột, sinh năm 1998. Bị cáo chưa có vợ.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo **NGÔ QUỐC K** bị tạm giữ từ ngày 14-11-2020, sau đó bị áp dụng biện pháp tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Pleiku. Có mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Chị Bùi Trần H, sinh năm 2002; địa chỉ: Thôn 1, thị trấn I, huyện C, tỉnh G. Vắng mặt.

**- Người chứng kiến:** Ông Nguyễn Hồng S; địa chỉ: Tổ 02, phường C, thành phố P, tỉnh G. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

**NGÔ QUỐC K** là người có sử dụng ma túy và biết đối tượng tên Thái (không rõ họ tên và địa chỉ) là người có bán ma túy ở khu vực ngã tư Lâm nghiệp thuộc phường C, thành phố P. Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 12/11/2020, K thuê

xe ôm của người đàn ông (không rõ họ tên và địa chỉ) từ nhà ở xã I, huyện Đ đi đến khu vực ngã tư Lâm nghiệp, phường C để thăm chị Bùi Trần H (sinh ngày 01/02/2002, trú tại Thôn 01, thị trấn I, huyện C) là bạn của K. Khi đến ngã tư Lâm nghiệp, K gặp Thái nên hỏi mua của Thái 02 gói ma túy Đá để sử dụng. Thái đồng ý và bán cho K 02 gói ma túy Đá với giá 1.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, K cất vào túi quần đang mặc, rồi đi đến phòng trọ của chị H ở đường L, phường Chi Lăng, thành phố Pleiku chơi rồi ngủ lại qua đêm. Đến khoảng 21 giờ ngày 13/11/2020, K lấy 01 gói ma túy cầm ở tay, gói còn lại K vẫn cất trong túi quần đang mặc, rồi đi bộ ra khu vực ngã tư Lâm nghiệp tìm người bạn tên Tú (chưa rõ nhân thân, lai lịch) để cùng Tú sử dụng ma túy. Khi K đi đến trước số nhà 32/47A đường Lý Chính Thắng, phường Chi Lăng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang; thu trên tay của K 01 gói nilon, bên trong chứa 01 chất rắn dạng tinh thể màu trắng; thu giữ trong túi quần của K đang mặc 01 gói nilon chứa chất màu trắng dạng tinh thể màu trắng (được niêm phong theo quy định). Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ của K 300.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Qua trung cầu giám định, tại bản Kết luận giám định số 824/KLGD ngày 21/11/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: *“Chất màu trắng dạng tinh thể trong 02 (hai) gói nilon trong bì công văn niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng 0,6611gam”*

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận nêu trên.

### 3. Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản cáo trạng số: 33/CT-VKS ngày 22-02-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo NGÔ QUỐC K về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo NGÔ QUỐC K và đề nghị Hội đồng xét xử;

Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo NGÔ QUỐC K phạm tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo NGÔ QUỐC K với mức án tù 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 14-11-2020.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) bì công văn dán kín ghi số: 824/PC09 ngày 21-11-2020, có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai. (có các chữ ký Nguyễn Minh Tâm, Nguyễn Thành Long và Nguyễn Đại Hải).

Đối với số tiền 300.000đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là tài sản của bị cáo K, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công việc ổn định, không có tài sản gì và có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án:

Bị cáo thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận về việc làm của mình, kính mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc có khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo:

Xét thấy lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, phù hợp với các tài liệu, biên bản phạm tội quả tang cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận bị cáo NGÔ QUỐC K phạm tội như sau:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 12-11-2020, tại khu vực ngã tư Lâm nghiệp thuộc phường Chi Lăng, thành phố P, NGÔ QUỐC K đã mua của đối tượng tên Thái (không rõ nhân thân, lai lịch) 02 gói ma túy, khối lượng 0,6611gam, loại Methamphetamine, rồi cất giấu trong người nhằm mục đích để sử dụng. Đến khoảng 21 giờ ngày 13-11-2020, K lấy 01 gói ma túy cầm ở tay, gói còn lại K vẫn cất trong túi quần đang mặc, rồi đi bộ ra khu vực ngã tư Lâm nghiệp tìm bạn tên Tú (không rõ nhân thân, lai lịch) để cùng sử dụng ma túy. Khi K đi đến trước số nhà 32/47A đường L, phường C thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Tại Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;*

*b)...*

*c) **Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 05gam**”.*

Ma túy là chất độc, có nguồn gốc tự nhiên hoặc tổng hợp, khi vào cơ thể con người có tác dụng làm thay đổi trạng thái ý thức và tâm sinh lý của con người, làm hạn chế hoạt động của não bộ và gây ức chế hệ thần kinh. Sự nghiện ngập là biểu hiện của trạng thái ngộ độc mãn tính do chất ma túy gây ra, làm tổn thương cho bản thân. Ma túy gây tác hại về nhiều mặt trong đời sống, xã hội. Sử dụng ma túy làm suy thoái nhân cách, phẩm giá con người, gây xói mòn đạo lý, kinh tế, xã hội.

Bị cáo NGÔ QUỐC K là người đã trưởng thành, có trình độ học vấn nhất định, lẽ ra bị cáo phải nhận thức được tác hại và hậu quả của sử dụng ma túy. Nhưng vì muốn thỏa mãn nhu cầu của bản thân bị cáo đã tàng trữ 0,6611 gam chất ma túy (loại Methamphetamine) với mục đích để sử dụng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước, góp phần tiếp tay cho những tệ nạn xã hội khác, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh trật tự tại địa phương. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án tù có thời hạn tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, nhằm giáo dục bị cáo cải tạo bản thân tiến bộ là cần thiết.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo là lao động chính trong gia đình, gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 (một) bì công văn dán kín ghi số: 824/PC09 ngày 21-11-2020, có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai. (có các chữ ký

Nguyễn Minh Tâm, Nguyễn Thành Long và Nguyễn Đại Hải). Xét đây là tang vật của vụ án không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 300.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Xét đây là tài sản của bị cáo K, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Mục đích của bị cáo mua ma túy về để sử dụng, bị cáo không có tài sản riêng, bị cáo là lao động chính trong gia đình, gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương nên Hội đồng xét xử xét không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với người thanh niên tên Thái mà bị cáo khai đã bán chất ma túy loại Methamphetamine cho K vào ngày 12-11-2020, quá trình điều tra do bị cáo không biết rõ nhân thân, lai lịch của người này; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã tiến hành xác minh tại khu vực ngã tư Lâm nghiệp, phường C nhưng không xác định được ai nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P chưa có căn cứ xử lý. Hiện cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh, khi nào xác định được sẽ xem xét và xử lý sau.

Đối với chị Bùi Trần H, việc NGÔ QUỐC K mua ma túy rồi mang đến phòng trọ của chị H thì chị Nhung không biết nên không có căn cứ để xử lý về hành vi không tố giác tội phạm.

[6] Về án phí: Bị cáo NGÔ QUỐC K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH;**

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo NGÔ QUỐC K.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo NGÔ QUỐC K phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo NGÔ QUỐC K 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 14-11-2020.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì công văn dán kín ghi số: 824/PC09 ngày 21-11-2020, có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh C. (có các chữ ký Nguyễn Minh Tâm, Nguyễn Thành Long và Nguyễn Đại Hải).

Hoàn trả cho bị cáo NGÔ QUỐC K 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

(Tất cả theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24-02-2021 giữa Công an thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai và Chi cục thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh G).

4. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo NGÔ QUỐC K phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào các Điều 331 và 333 của Bộ luật tố Tụng hình sự năm 2015;

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh G xét xử phúc thẩm. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

*“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.*

**Nơi nhận:**

- Tòa án ND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- VKSND Tp. Pleiku;
- Công an Tp. Pleiku;
- Chi cục THADS Tp. Pleiku;
- Bị cáo, Người bào chữa (nếu có);
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Văn Nhàn**

